

**PHỤ LỤC:**  
**DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN CỦA CÁC ĐƠN VỊ, HỘ KINH DOANH VẬN TẢI BỊ THU HỒI PHÙ HIỆU**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số:       /QĐ-SXD ngày        tháng 8 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk)*

| TT        | Biển kiểm soát | Loại phù hiệu | Số phù hiệu  | Ngày cấp   | Ngày hết hạn | Đơn vị Kinh doanh vận tải                |
|-----------|----------------|---------------|--------------|------------|--------------|------------------------------------------|
| <u>1</u>  | 47B-029.70     | Tuyến Cố định | CD6624000666 | 23/12/2024 | 23/12/2025   | <b>HTX Vận tải Đồng Tiến</b>             |
| 2         | 47A-323.40     | Xe Hợp đồng   | HD6624000919 | 26/8/2024  | 26/8/2025    |                                          |
| 3         | 47H-060.15     | Xe Hợp đồng   | HD6624001289 | 27/11/2024 | 27/11/2025   |                                          |
| 4         | 47A-281.64     | Xe Hợp đồng   | HD6624001061 | 01/10/1024 | 01/10/2025   |                                          |
| 5         | 47H-063.70     | Xe Hợp đồng   | HD6625000112 | 21/01/2026 | 21/01/2026   |                                          |
| 6         | 47A-327.37     | Xe Hợp đồng   | HD6624000902 | 24/8/2024  | 24/8/2025    |                                          |
| 7         | 47H-064.03     | Xe Hợp đồng   | HD6624001438 | 26/12/2024 | 26/12/2025   |                                          |
| <u>8</u>  | 51D-338.02     | Xe Tải        | XT6624002810 | 19/8/2024  | 29/8/2025    | <b>Công ty TNHH DV&amp;VT Phước Hòa</b>  |
| 9         | 47C-037.68     | Xe Tải        | XT6624000061 | 16/9/2024  | 16/9/2025    |                                          |
| <u>10</u> | 47C-172.05     | Xe Tải        | XT6624001915 | 10/6/2024  | 10/6/2026    | <b>HTX Vận tải Rạng Đông</b>             |
| <u>11</u> | 47C-019.96     | Xe Tải        | XT6625003171 | 20/8/2025  | 20/8/2026    | <b>HTX Vận tải cơ giới Việt Tiến</b>     |
| <u>12</u> | 47H-083.58     | Xe Hợp đồng   | HD6625000653 | 20/4/2025  | 20/4/2026    | <b>Công ty TNHH Vận tải Hùng Nam Hoa</b> |
| <u>13</u> | 47H-059.56     | Xe Hợp đồng   | HD6625001587 | 06/8/2025  | 06/8/2026    | <b>HTX Dịch vụ vận tải Ánh Dương</b>     |
| 14        | 47A-397.39     | Xe Hợp đồng   | HD6624000869 | 16/8/2024  | 16/8/2025    |                                          |
| 15        | 47H-073.25     | Xe Hợp đồng   | HD6625000732 | 05/5/2025  | 05/5/2026    |                                          |
| 16        | 47H-069.46     | Xe Hợp đồng   | HD6625001586 | 06/8/2025  | 06/8/2026    |                                          |
| 17        | 47H-073.95     | Xe Hợp đồng   | HD6625001667 | 13/8/2025  | 13/8/2026    |                                          |
| 18        | 47A-310.20     | Xe Hợp đồng   | HD6625000636 | 16/4/2025  | 16/4/2026    |                                          |

|           |            |               |              |            |            |                                                 |
|-----------|------------|---------------|--------------|------------|------------|-------------------------------------------------|
| <u>19</u> | 47P-1759   | Xe Tải        | 6620042062   | 30/10/2020 | 30/10/2025 | <b>HTX Vận tải Minh Quân</b>                    |
| 20        | 47P-1546   | Xe Tải        | 6620042063   | 30/10/2020 | 30/10/2025 |                                                 |
| <u>21</u> | 47E-004.92 | Xe Tải        | XT6624003987 | 26/11/2024 | 26/11/2026 | <b>HTX Vận tải Đồng Tâm</b>                     |
| 22        | 47C-173.63 | Xe Tải        | XT6624004346 | 24/12/2024 | 24/12/2026 |                                                 |
| 23        | 47C-041.08 | Xe Tải        | XT6624003960 | 25/11/2024 | 25/11/2025 |                                                 |
| 24        | 47H-005.76 | Xe Tải        | XT6625001842 | 19/5/2025  | 19/5/2026  |                                                 |
| <u>25</u> | 47H-048.29 | Xe Taxi       | TX6624001703 | 04/11/2024 | 04/11/2025 | <b>Công ty TNHH Vận tải Taxi<br/>Thịnh Phát</b> |
| <u>26</u> | 47E-003.33 | Xe Taxi       | TX6624000013 | 02/01/2024 | 02.01.2027 | <b>HTX Dịch vụ vận tải Thanh Hà</b>             |
| 27        | 47B-013.66 | Tuyến Cố định | CD6625000448 | 13/8/2025  | 13/8/2026  |                                                 |
| <u>28</u> | 47F-002.65 | Tuyến Cố định | CD6623000332 | 26/6/2023  | 26/6/2026  | <b>HTX Vận tải cơ giới Krông Năng</b>           |
| <u>29</u> | 47H-083.53 | Tuyến Cố định | CD6625000309 | 09/5/2025  | 09/5/2029  | <b>Công ty TNHH TM DV Thái Văn<br/>Vương</b>    |
| <u>30</u> | 47H-056.36 | Xe Hợp đồng   | HD6625000817 | 14/5/2025  | 14/5/2026  | <b>XNVT - CN Công ty CP Quản lý<br/>Bến xe</b>  |
| <u>31</u> | 47A-471.27 | Xe Taxi       | TX6625000158 | 02/4/2025  | 02/4/2027  | <b>Công ty CP Vận tải Phú Hoàng<br/>Đắc Lắc</b> |
| 32        | 47H-060.28 | Xe Hợp đồng   | HD6625001696 | 18/8/2025  | 18/8/2026  |                                                 |
| <u>33</u> | 47G-000.16 | Xe Taxi       | TX6623000670 | 11/10/2023 | 11/10/2026 | <b>Công ty TNHH Taxi du lịch<br/>Quyết Tiến</b> |
| <u>34</u> | 47C-201.71 | Xe Tải        | XT6624003931 | 21/11/2024 | 21/11/2025 | <b>HTX Vận tải Toàn Tâm</b>                     |
| 35        | 47F-005.20 | Xe Tải        | XT6625000179 | 10/01/2025 | 10/01/2027 |                                                 |
| 36        | 47C-049.75 | Xe Tải        | XT6625000180 | 10/01/2025 | 10/01/2027 |                                                 |
| 37        | 47C-114.20 | Xe Tải        | XT6624002726 | 22/8/2024  | 22/8/2025  |                                                 |
| 38        | 47C-238.16 | Xe Tải        | XT6624002673 | 19/8/2024  | 19/8/2025  |                                                 |
| 39        | 47H-028.53 | Xe Đầu kéo    | ĐK6624000206 | 10/10/2024 | 10/10/2025 |                                                 |

|                  |            |         |              |            |            |                                                        |
|------------------|------------|---------|--------------|------------|------------|--------------------------------------------------------|
| <b><u>40</u></b> | 47E-003.14 | Xe Taxi | TX6625000089 | 17/01/2025 | 17/01/2027 | <b>CN HTX Hòa Bình Xanh tại Đắk Lắk</b>                |
| 41               | 47H-028.22 | Xe Taxi | TX6625000084 | 17/01/2025 | 17/01/2027 |                                                        |
| 42               | 47A-310.57 | Xe Taxi | TX6624001933 | 17/12/2024 | 17/12/2026 |                                                        |
| <b><u>43</u></b> | 78A-158.12 | Xe Taxi | TX5425000367 | 26/5/2025  | 17/4/2026  | <b>CN HTX Hòa Bình Xanh tại Tp. Tuy Hòa</b>            |
| <b><u>44</u></b> | 78H-032.84 | Xe Tải  | XT5425000187 | 08/4/2025  | 24/12/2026 | <b>HTX Dịch vụ vận tải Đông Hòa</b>                    |
| <b><u>45</u></b> | 78H-012.60 | Xe Tải  | XT5423000584 | 14/4/2023  | 14/4/2030  | <b>Công ty TNHH TM&amp;DV Vận tải hàng hóa Tấn Tài</b> |
| <b><u>46</u></b> | 78H-023.54 | Xe Taxi | TX5424000638 | 22/11/2024 | 22/11/2031 | <b>Công ty CP Let's Go An Bình</b>                     |
| 47               | 78H-019.85 | Xe Taxi | TX5424000630 | 22/11/2024 | 22/11/2031 |                                                        |
| 48               | 78H-022.35 | Xe Taxi | TX5424000636 | 22/11/2024 | 22/11/2031 |                                                        |
| 49               | 78H-020.05 | Xe Taxi | TX5424000631 | 22/11/2024 | 22/11/2031 |                                                        |
| 50               | 78H-023.77 | Xe Taxi | TX5424000639 | 22/11/2024 | 22/11/2031 |                                                        |
| 51               | 78H-023.49 | Xe Taxi | TX5424000637 | 22/11/2024 | 22/11/2031 |                                                        |
| 52               | 78H-023.10 | Xe Taxi | TX5424000635 | 22/11/2024 | 22/11/2031 |                                                        |
| 53               | 78H-023.92 | Xe Taxi | TX5424000640 | 22/11/2024 | 22/11/2031 |                                                        |
| 54               | 78H-020.76 | Xe Taxi | TX5424000634 | 22/11/2024 | 22/11/2031 |                                                        |
| 55               | 78H-020.23 | Xe Taxi | TX5424000632 | 22/11/2024 | 22/11/2031 |                                                        |
| 56               | 78H-020.53 | Xe Taxi | TX5424000633 | 22/11/2024 | 22/11/2031 |                                                        |
| 57               | 78H-019.82 | Xe Taxi | TX5424000629 | 22/11/2024 | 22/11/2031 |                                                        |
| 58               | 78H-025.01 | Xe Taxi | TX5424000988 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                        |
| 59               | 78H-025.62 | Xe Taxi | TX5424000999 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                        |
| 60               | 78H-025.09 | Xe Taxi | TX5424000991 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                        |
| 61               | 78H-025.18 | Xe Taxi | TX5424000993 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                        |
| 62               | 78H-023.29 | Xe Taxi | TX5424000986 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                        |

|           |            |             |              |            |            |                                                           |
|-----------|------------|-------------|--------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------|
| 63        | 78H-025.31 | Xe Taxi     | TX5424000996 | 25/12/2024 | 25/12/2031 | <b>Công ty CP Let's Go An Bình</b>                        |
| 64        | 78H-020.11 | Xe Taxi     | TX5424000985 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| 65        | 78H-025.56 | Xe Taxi     | TX5424000997 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| 66        | 78H-025.05 | Xe Taxi     | TX5424000989 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| 67        | 78H-025.08 | Xe Taxi     | TX5424000990 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| 68        | 78H-025.85 | Xe Taxi     | TX5424001001 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| 69        | 78H-025.26 | Xe Taxi     | TX5424000995 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| 70        | 78H-025.12 | Xe Taxi     | TX5424000992 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| 71        | 78H-025.22 | Xe Taxi     | TX5424000994 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| 72        | 78H-023.76 | Xe Taxi     | TX5424000987 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| 73        | 78H-025.73 | Xe Taxi     | TX5424001000 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| 74        | 78H-025.06 | Xe Taxi     | TX5424000998 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| 75        | 78H-020.14 | Xe Taxi     | TX5424000984 | 25/12/2024 | 25/12/2031 |                                                           |
| <u>76</u> | 78H-022.97 | Xe Tải      | XT5424000995 | 04/9/2024  | 04/9/2031  | <b>HKD Võ Ngọc Hữu</b>                                    |
| <u>77</u> | 78C-073.13 | Xe Tải      | 5418005737   | 24/7/2018  | 31/5/2025  | <b>HKD Trần Văn Thanh</b>                                 |
| <u>78</u> | 78C-072.28 | Xe Tải      | 5418006556   | 13/11/2018 | 08/11/2025 | <b>HKD Trương Lê Thị Bích Oanh</b>                        |
| 79        | 78C-081.60 | Xe Tải      | 5418006555   | 13/11/2018 | 08/11/2025 |                                                           |
| <u>80</u> | 78A-166.22 | Xe Hợp đồng | HD5424000725 | 08/10/2024 | 04/10/2025 | <b>HTX Kinh doanh vận tải AHP –<br/>Chi nhánh Tuy Hòa</b> |
| <u>81</u> | 78B-005.59 | Xe Hợp đồng | HD5424000471 | 27/6/2024  | 30/7/2027  | <b>HTX Dịch vụ vận tải khách DL<br/>Yên Phú</b>           |
| <u>82</u> | 78C-072.22 | Xe Tải      | XT5423000135 | 09/01/2023 | 09/01/2030 | <b>Công ty TNHH Sản xuất Thương<br/>mại Thành Danh</b>    |
| <u>83</u> | 78A-167.55 | Xe Taxi     | TX5423000173 | 17/8/2023  | 15/8/2026  | <b>Chi nhánh Công ty CP Sun Taxi<br/>tại Phú Yên</b>      |
| 84        | 78A-062.90 | Xe Taxi     | TX5422000151 | 31/5/2022  | 31/12/2025 |                                                           |

|                  |            |               |              |            |            |                                         |
|------------------|------------|---------------|--------------|------------|------------|-----------------------------------------|
| <b><u>85</u></b> | 76H-006.71 | Xe Tải        | 6621045225   | 14/4/2021  | 14/4/2026  | <b>HTX Dịch vụ vận tải Bình An</b>      |
| 86               | 47F-004.67 | Xe Hợp đồng   | HĐ6625001533 | 01/8/2025  | 01/8/2026  |                                         |
| 87               | 47H-024.25 | Xe Tải        | XT6624003555 | 24/10/2024 | 24/10/2025 |                                         |
| 88               | 47H-025.31 | Xe Tải        | XT6625000951 | 17/3/2025  | 17/3/2026  |                                         |
| <b><u>89</u></b> | 47E-002.97 | Xe Hợp đồng   | HĐ6625000771 | 08/5/2025  | 08/5/2026  | <b>HTX Vận tải An Phát</b>              |
| 90               | 47H-028.00 | Xe Tải        | XT6624002918 | 10/9/2024  | 10/9/2025  |                                         |
| 91               | 47C-127.21 | Xe Tải        | XT6624003132 | 25/9/2024  | 25/9/2025  |                                         |
| <b><u>92</u></b> | 47C-157.55 | Xe Tải        | XT6623001693 | 28/4/2023  | 28/4/2028  | <b>HTX Vận tải Bình Minh</b>            |
| <b><u>93</u></b> | 47H-006.56 | Xe Tải        | XT6625003256 | 21/8/2025  | 21/8/2026  | <b>HTX Kinh doanh vận tải Tốt và Rẻ</b> |
| 94               | 47H-028.54 | Xe Tải        | XT6625003163 | 20/8/2025  | 20/8/2026  |                                         |
| 95               | 47H-022.88 | Xe Tải        | XT6625003209 | 19/8/2025  | 19/8/2026  |                                         |
| <b><u>96</u></b> | 47B-029.97 | Xe Hợp đồng   | HĐ6624001274 | 22/11/2024 | 22/11/2025 | <b>DNTN Dịch vụ vận tải Thùy Vân</b>    |
| <b><u>97</u></b> | 47H-085.03 | Tuyến Cố định | CD6625000358 | 17/6/2025  | 17/6/2026  | <b>HTX Vận tải Krông Ana</b>            |
| 98               | 47B-016.00 | Tuyến Cố định | CD6624000689 | 31/12/2024 | 31/12/2025 |                                         |